

Số: 41/2019/QĐST- HNGĐ

Diễn Châu, ngày 03 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 153/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019, giữa;

Nguyên đơn: Anh Phan Văn Th, sinh năm 1984.

Hiện trú tại: thôn 7, xã DK, huyện D, Nghệ An.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1983.

Hiện trú tại: khối 4, thị trấn D, huyện D, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào điều 212 và 213 của bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, Điều 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện, và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Anh Phan Văn Th, sinh năm 1984 và chị Nguyễn Thị Hồng Th, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ tình cảm: Anh Phan Văn Th và chị Nguyễn Thị Hồng Th thỏa thuận ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung Phan Khánh Ng, sinh ngày 19/3/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh Th có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Th mỗi tháng 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm ngàn đồng) kể từ tháng 10 năm 2019 cho đến lúc con trưởng thành. Anh Th có quyền nghĩa vụ đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản và các vấn đề liên quan đến tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Th, chị Th thỏa thuận anh Th chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, anh Th chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) anh Th đã nộp tại chi cục thi hành án Dân sự huyện D theo biên lai số 0004773 ngày 21 tháng 8 năm 2019. Anh Th đã nộp đủ án phí Dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

“Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều các 6, 7, 7a, 7b và điều 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự” (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D;
- Chi cục T.H.A D;
- UBND xã DK;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung